

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1040~~ /QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Ngôn ngữ Anh
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Anh):	Ph. D. in English Linguistics
3.	Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
4.	Mã ngành đào tạo:	9220201
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Đà Nẵng và của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
6.	Thời gian đào tạo:	3-6 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	- 30 tín chỉ các học phần bổ sung đối với NCS đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần. - 12 tín chỉ các học phần tiến sĩ.
9.	Thang điểm:	Thang 10
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Tiến sĩ
12.	Vị trí việc làm:	- Giáo viên, giảng viên, nghiên cứu viên về ngôn ngữ Anh tại các trường phổ thông cơ sở và phổ thông trung học, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp. - Quản lý, chuyên viên cao cấp về ngoại ngữ, đặc biệt là Anh ngữ cho các tổ chức giáo dục, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	-Tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc sau tiến sĩ trong và ngoài nước. -Tự học và học suốt đời để phát triển bản thân và thăng tiến trong sự nghiệp công việc.
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	-Chương trình Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. -Chương trình Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hà Nội.

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives – POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh có kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và đa diện thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới, có khả năng tổ chức, hướng dẫn nghiên cứu và quản lý nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn, giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa khoa học và phù hợp với thực tiễn, có khả năng thiết lập mạng lưới cộng đồng chuyên môn, có đầy đủ năng lực toàn cầu, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực ứng dụng, nghiên cứu, giảng dạy tiếng Anh, văn hóa và văn minh của các quốc gia nói tiếng Anh, đáp ứng các yêu cầu cao của xã hội và của đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh nhằm:

- **PO1:** Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về các học thuyết ngôn ngữ học thiết yếu và các khuynh hướng lý thuyết quan trọng để làm nền tảng cho nghiên cứu chuyên môn;

- **PO2:** Trang bị cho người học kiến thức hệ thống, chuyên sâu, cập nhật về ngôn ngữ học và ngôn ngữ Anh trong mối quan hệ với các lĩnh vực liên quan cũng như kỹ năng tích lũy tri thức để làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng và tác nghiệp thành công trong các môi trường học thuật và nghề nghiệp;

- **PO3:** Giúp người học củng cố và nâng cao phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến để làm chủ hoạt động nghiên cứu ngôn ngữ Anh và nghiên cứu đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt các trong mối quan hệ liên ngành ngôn ngữ học, đưa ra các giải pháp mới, sáng tạo tri thức mới;

- **PO4:** Giúp người học tăng cường năng lực toàn cầu, trách nhiệm công dân và trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu độc lập, phát triển tri thức chuyên nghiệp, có kỹ năng thảo luận các vấn đề chuyên môn và công bố kết quả nghiên cứu trên các diễn đàn quốc gia và quốc tế, có khả năng thiết lập mạng lưới cộng đồng chuyên môn/học thuật, có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng có khả năng:

▪ **PLO1:** Vận dụng kiến thức chuyên sâu về các học thuyết ngôn ngữ học thiết yếu để làm nền tảng cho việc định hướng nghiên cứu chuyên môn;

▪ **PLO2:** Vận dụng kiến thức cập nhật về các khuynh hướng chủ đạo trong việc nghiên cứu ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ Anh nói riêng để thực hiện các nghiên cứu;

▪ **PLO3:** Vận dụng có hệ thống các kiến thức, chuyên sâu, tiên tiến về ngôn ngữ học và ngôn ngữ Anh để phân tích những vấn đề nghiên cứu trong mối quan hệ với các lĩnh vực văn hóa, tri nhận, giáo dục ngôn ngữ;

▪ **PLO4:** Tổng hợp và lý giải tri thức chuyên môn trong các mối quan hệ liên ngành;

▪ **PLO5:** Vận dụng kiến thức và kỹ năng phân tích, đánh giá, suy luận để phát hiện những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ Anh và nghiên cứu đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt cùng các đề xuất sáng tạo đối với hướng giải quyết vấn đề;

▪ **PLO6:** Vận dụng thành thạo các phương pháp và công cụ nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để xử lý dữ liệu một cách khoa học, phục vụ nghiên cứu và phát triển;

▪ **PLO7:** Thích ứng cao với các hoàn cảnh phức tạp và đa dạng, có kỹ năng tự định hướng và hướng dẫn người khác, có năng lực tổ chức và quản lý, đánh giá, cải tiến công việc chuyên môn liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ Anh, có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động chuyên môn;

▪ **PLO8:** Thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu độc lập, năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, có khả năng đưa ra các quyết định mang tầm cỡ chuyên gia, có kỹ năng công bố, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu tại các diễn đàn học thuật trong nước và quốc tế nhằm sáng tạo các ý tưởng mới và các quy trình mới trong lĩnh vực chuyên môn dựa trên nguyên tắc liên chính học thuật và chuyên nghiệp.

III. MA TRẬN MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO

Mục tiêu của CTĐT (POs)		Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành (PLOs)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
Mục tiêu cụ thể:									
PO1.	Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về các học thuyết ngôn ngữ học thiết yếu và các khuynh hướng lý thuyết quan trọng để làm nền tảng cho nghiên cứu chuyên môn;	X	X						
PO2.	Trang bị cho người học kiến thức hệ thống, chuyên sâu, cập nhật về ngôn ngữ học và ngôn ngữ Anh trong mối quan hệ với các lĩnh vực liên quan cũng như kỹ năng tích lũy tri thức để làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng và tác nghiệp thành công trong các môi trường học thuật và nghề nghiệp;			X	X				
PO3.	Giúp người học củng cố và nâng cao phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến để làm chủ hoạt động nghiên cứu ngôn ngữ Anh và nghiên					X	X		

Mục tiêu của CTĐT (POs)		Chuẩn đầu ra của CTĐT hiện hành (PLOs)											
		1	2	3	4	5	6	7	8				
	cứu đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt các trong mối quan hệ liên ngành ngôn ngữ học, đưa ra các giải pháp mới, sáng tạo tri thức mới;												
PO4.	Giúp người học tăng cường năng lực toàn cầu, trách nhiệm công dân và trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu độc lập, phát triển tri thức chuyên nghiệp, có kỹ năng thảo luận các vấn đề chuyên môn và công bố kết quả nghiên cứu trên các diễn đàn quốc gia và quốc tế, có khả năng thiết lập mạng lưới cộng đồng chuyên môn/học thuật, có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.											X	X

IV. ĐỐI SÁNH CDR CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM, TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (BẬC 8):

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

CDR theo Khung trình độ QG	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO 1	X	X	X			X	X	X					X	X	
PLO 2	X	X	X			X	X	X				X	X	X	
PLO 3	X	X	X			X	X	X				X	X	X	
PLO 4	X	X	X			X	X	X				X	X	X	
PLO 5	X	X	X			X	X	X				X	X	X	X
PLO 6	X	X	X			X	X	X					X		
PLO 7									X				X		X
PLO 8						X	X	X	X	X			X	X	X

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 8 (Tiến sĩ)		
<p>KT1: Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học;</p> <p>KT2: Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.</p> <p>KT3: Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.</p> <p>KT4: Kiến thức về quản trị tổ chức.</p>	<p>KN1: Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.</p> <p>KN2: Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.</p> <p>KN3: Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</p> <p>KN4: Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.</p> <p>KN5: Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.</p>	<p>TCTN1: Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.</p> <p>TCTN2: Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.</p> <p>TCTN3: Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</p> <p>TCTN4: Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</p> <p>TCTN5: Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.</p>

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Long



Date	Particulars	Amount
1911-12
1912-13
1913-14
1914-15
1915-16
1916-17
1917-18
1918-19
1919-20
1920-21
1921-22
1922-23
1923-24
1924-25
1925-26
1926-27
1927-28
1928-29
1929-30
1930-31
1931-32
1932-33
1933-34
1934-35
1935-36
1936-37
1937-38
1938-39
1939-40
1940-41
1941-42
1942-43
1943-44
1944-45
1945-46
1946-47
1947-48
1948-49
1949-50
1950-51
1951-52
1952-53
1953-54
1954-55
1955-56
1956-57
1957-58
1958-59
1959-60
1960-61
1961-62
1962-63
1963-64
1964-65
1965-66
1966-67
1967-68
1968-69
1969-70
1970-71
1971-72
1972-73
1973-74
1974-75
1975-76
1976-77
1977-78
1978-79
1979-80
1980-81
1981-82
1982-83
1983-84
1984-85
1985-86
1986-87
1987-88
1988-89
1989-90
1990-91
1991-92
1992-93
1993-94
1994-95
1995-96
1996-97
1997-98
1998-99
1999-00
2000-01
2001-02
2002-03
2003-04
2004-05
2005-06
2006-07
2007-08
2008-09
2009-10
2010-11
2011-12
2012-13
2013-14
2014-15
2015-16
2016-17
2017-18
2018-19
2019-20
2020-21
2021-22
2022-23
2023-24
2024-25
2025-26
2026-27
2027-28
2028-29
2029-30
2030-31
2031-32
2032-33
2033-34
2034-35
2035-36
2036-37
2037-38
2038-39
2039-40
2040-41
2041-42
2042-43
2043-44
2044-45
2045-46
2046-47
2047-48
2048-49
2049-50
2050-51
2051-52
2052-53
2053-54
2054-55
2055-56
2056-57
2057-58
2058-59
2059-60
2060-61
2061-62
2062-63
2063-64
2064-65
2065-66
2066-67
2067-68
2068-69
2069-70
2070-71
2071-72
2072-73
2073-74
2074-75
2075-76
2076-77
2077-78
2078-79
2079-80
2080-81
2081-82
2082-83
2083-84
2084-85
2085-86
2086-87
2087-88
2088-89
2089-90
2090-91
2091-92
2092-93
2093-94
2094-95
2095-96
2096-97
2097-98
2098-99
2099-00
2100-01

